

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về Chi nhánh	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B02/TCTD)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B03/TCTD)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B04/TCTD)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B05/TCTD)	10

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TIN VỀ CHI NHÁNH**

**Giấy phép thành lập và hoạt động  
Ngân hàng**

Số 271/GP-NHNN ngày 10 tháng 12 năm 2009

Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày của Giấy phép.

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

Số 4104016066 ngày 18 tháng 3 năm 2010 và giấy chứng nhận điều chỉnh gần nhất số 0309878015 ngày 19 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Ban Giám đốc**

Ông Huang Guoyong  
Bà Luo Mei Wei

Bà Chen Min

Bà Yang Yuan Yuan

Ông Wang Long Fei  
Bà Cao Lê Bảo Chiêu  
Bà Trần Thị Hương

Tổng Giám đốc  
Phó tổng giám đốc  
(đến 29 tháng 1 năm 2019)  
Phó tổng giám đốc  
(từ 18 tháng 7 năm 2018)  
Giám đốc Quản lý rủi ro  
(từ 12 tháng 2 năm 2018)  
Giám đốc Tiếp thị  
(đến 11 tháng 2 năm 2018)  
Trưởng Bộ phận Giao dịch  
kiểm Kế toán trưởng  
Giám đốc Nguồn vốn  
Giám đốc Hành chính  
Giám đốc Pháp chế

**Người đại diện theo pháp luật**

Ông Huang Guoyong

Tổng Giám đốc

**Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") bao gồm nhận tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn; thực hiện dịch vụ thanh toán; cho vay; thực hiện bảo lãnh; mua và bán ngoại tệ; chuyển tiền giữa Việt Nam và nước ngoài; tham gia hoạt động trên thị trường liên ngân hàng; và cung cấp các dịch vụ, sản phẩm khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

**Trụ sở chính**

Phòng 1105-1106, tầng 11, Phòng 1202, tầng 12 Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI  
SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

Ban Giám đốc của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 tuân thủ theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2017 ("Thông tư 22") được trình bày trong Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định Chi nhánh hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Chi nhánh chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Chi nhánh với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam. Ban Giám đốc của Chi nhánh cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Chi nhánh và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

**PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đính kèm từ trang 5 đến trang 53. Báo cáo tài chính này được lập tuân thủ theo quy định của Thông tư 22 được trình bày trong Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này kết hợp với báo cáo tài chính được lập bằng đồng đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 để có thêm thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh được trình bày theo đơn vị tiền tệ kế toán của Chi nhánh.

Thay mặt Ban Giám đốc



Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, Nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 26 tháng 3 năm 2019





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
GỬI BAN GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION  
- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam kèm theo của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018 và được Ban Giám đốc phê duyệt ngày 26 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này bao gồm: bảng cân đối kế toán chuyển đổi sang đồng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chuyển đổi sang đồng Việt Nam, báo cáo lưu chuyển tiền tệ chuyển đổi sang đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 53.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2017 được trình bày tại Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

### Chính sách kế toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam mô tả chính sách kế toán. Ban Giám đốc Chi nhánh lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này để đáp ứng yêu cầu nộp báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì thế, báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

### Vấn đề khác

Ban Giám đốc Chi nhánh đã lập một bộ báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ cho cùng năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính này vào ngày 26 tháng 3 năm 2019.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Phạm Thị Xuân Mai  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
1771-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Báo cáo kiểm toán số: HCM7912  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Lại Hùng Phương  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2432-2018-006-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 Triệu VND	2017 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>A Tài sản</b>			
<b>I Tiền mặt tại quỹ</b>	3	15.487	10.654
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	4	347.532	608.886
<b>III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	5	3.376.339	2.974.921
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		2.985.697	1.252.545
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		390.642	1.722.376
<b>VI Cho vay khách hàng</b>		1.681.352	1.703.412
1 Cho vay khách hàng	6	1.694.662	1.715.120
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	6.8	(13.310)	(11.708)
<b>X Tài sản cố định</b>		2.176	259
1 Tài sản cố định hữu hình	7(a)	259	259
a Nguyên giá		25.419	24.780
b Giá trị khấu hao lũy kế		(25.160)	(24.521)
3 Tài sản cố định vô hình	7(b)	1.917	-
a Nguyên giá		3.073	970
b Giá trị khấu hao lũy kế		(1.156)	(970)
<b>XII Tài sản có khác</b>		13.601	21.413
1 Các khoản phải thu	8(a)	1.580	1.640
2 Các khoản lãi, phí phải thu	8(b)	11.089	18.594
4 Tài sản có khác	8(c)	932	1.179
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>5.436.487</b>	<b>5.319.545</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**  
(tiếp theo)

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 Triệu VND	2017 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>II Tiền gửi và vay của các tổ chức tín dụng khác</b>	9	3.118.350	2.143.143
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	9.1	3.118.350	1.462.143
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	9.2	-	681.000
<b>III Tiền gửi của khách hàng</b>	10	823.810	1.739.190
<b>VII Các khoản nợ khác</b>		14.096	12.556
1 Các khoản lãi, phí phải trả	11(a)	7.678	4.688
3 Các khoản phải trả khác	11(b)	6.418	7.868
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.956.256</b>	<b>3.894.889</b>
<b>VIII VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
1 Vốn điều lệ	12	1.248.250	1.248.250
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	13	29.577	25.975
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	13	103.613	72.050
5 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13	98.791	78.381
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.480.231</b>	<b>1.424.656</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>5.436.487</b>	<b>5.319.545</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
<b>NỢ TIỀM TANG VÀ CÁC CAM KẾT TÍN DỤNG</b>	28(a)	<b>545.341</b>	<b>407.236</b>

Nguyễn Thị Ngọc Trinh  
Lập bảng

Yang Yuan Yuan  
Kế toán trưởng

Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 26 tháng 3 năm 2019



Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 Triệu VND	2017 Triệu VND (Trình bày lại)
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	14	163.175	148.388
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	15	(56.117)	(40.961)
<b>I Thu nhập lãi thuần</b>		<b>107.058</b>	<b>107.427</b>
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	16	3.009	2.430
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	17	(1.621)	(1.361)
<b>II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>		<b>1.388</b>	<b>1.069</b>
<b>III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	18	<b>6.442</b>	<b>3.934</b>
<b>VI Lãi thuần từ hoạt động khác</b>		<b>3</b>	<b>52</b>
<b>VIII Chi phí hoạt động</b>	19	<b>(81.921)</b>	<b>(66.795)</b>
<b>IX Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>32.970</b>	<b>45.687</b>
<b>X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	6, 8, 21	<b>(1.334)</b>	<b>(3.159)</b>
<b>XI Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>31.636</b>	<b>42.528</b>
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	(7.624)	(8.896)
<b>XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(7.624)</b>	<b>(8.896)</b>
<b>XIII Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>24.012</b>	<b>33.632</b>



Nguyễn Thị Ngọc Trinh  
Lập bảng



Yang Yuan Yuan  
Kế toán trưởng



Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 26 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyên đổi sang đồng Việt Nam này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**  
(Phương pháp trực tiếp)

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 Triệu VND	2017 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	171.946	159.123
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(53.251)	(43.987)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.388	1.069
04	Thu thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.442	3.934
05	Thu nhập khác	3	52
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(81.421)	(66.436)
08	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	24	(7.951)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>		<b>35.850</b>	<b>45.804</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
09	Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.359.399	515.642
12	Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng	57.798	(535.868)
14	Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	367	(122)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	921.041	(2.127.559)
17	(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	(946.536)	1.189.324
21	(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(1.056)	305
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.426.863</b>	<b>(912.474)</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.

